

Mức độ đáp ứng đối với nhu cầu giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Level of responses of preschool education in Ho Chi Minh City with some needs during current

PGS.TS. Huỳnh Văn Sơn
Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

Assoc.Prof.,Ph.D. Huynh Van Son,
Ho Chi Minh City University of Pedagogy

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến mức độ đáp ứng của giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh với một số nhu cầu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay. Kết quả cho thấy mức độ đáp ứng của giáo dục mầm non với nhu cầu thực tế hiện nay trên các bình diện chỉ ở mức trung bình khá. Trong đó, các vấn đề cần quan tâm nhiều nhất hiện nay là phát triển thêm hệ thống trường ngoài công lập, hoàn thiện hệ thống trường công lập, chú ý các vấn đề về cơ sở vật chất lớp học, số lượng trẻ trong mỗi lớp và chuyên môn của giáo viên mầm non.

Từ khóa: mức độ, đáp ứng, giáo dục mầm non, mức độ đáp ứng của giáo dục mầm non

Abstract

The article mentions the level of responses of preschool education in HCM city with some needs currently. The results showed that on many aspects, the level of responses of preschool education in HCM city with the current reality are inadequate. It is only average. In particular, the issues of most concern now is to develop the non-public school systems, improve the system of public schools, pay attention to the classroom facilities, the number of children in each class and the expertise of preschool teachers.

Keywords: level, responses, preschool education, level of responses of preschool education

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hồ Chí Minh được xem là trung tâm phát triển kinh tế của cả nước. Với gia tốc phát triển dân số thì áp lực về giáo viên mầm non trở thành một vấn đề của giáo dục Thành phố. Theo số liệu chính thức của Sở GD và ĐT Thành phố Hồ Chí Minh thì năm học 2013 - 2014, tổng số giáo viên mầm non (cả công lập và tư thục) của Thành phố Hồ Chí Minh là 18.585 giáo viên. Trong nhiều năm qua, các trường mầm non công lập đã được đầu

tư khá nhiều. Nhiều trường rất quan tâm đến việc chuẩn bị cơ sở trường lớp nhưng yêu cầu về mặt nguồn nhân lực đúng nghĩa lại là một thách thức. Thực tế cho thấy, giáo dục mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh có một số điểm đặc điểm như sau: trình độ giáo viên mầm non không đồng đều, trong khi phụ huynh lại đòi hỏi có một đội ngũ giáo viên trình độ cao hơn chuẩn (Cao đẳng - Đại học), cơ sở vật chất của nhiều cơ sở giáo dục mầm non chưa tương thích hay đồng bộ với trình độ nhân lực,...

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu giáo viên mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là một thách thức khi việc đào tạo vẫn liên tục nhưng thiếu giáo viên mầm non ở một số quận huyện vẫn diễn ra hàng năm,...

Với sự phát triển không ngừng nêu trên, liệu rằng giáo dục mầm non có đáp ứng được với những yêu cầu ngày càng cao của xã hội? Tìm hiểu mức độ đáp ứng của giáo dục mầm non TP.HCM với một số nhu cầu giáo dục từ thực tiễn trong giai đoạn hiện nay góp phần đưa ra những biện pháp phù hợp trong việc phát triển nền giáo dục mầm non nói chung và đội ngũ giáo viên mầm non nói riêng.

2. Nội dung

Hiện nay toàn Thành phố Hồ Chí Minh

có số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non với tổng số 20.669 người, trong đó cán bộ quản lý là 2.125 người (công lập: 1.179, ngoài công lập: 946) và giáo viên là 18.544 người (công lập: 9.076, ngoài công lập: 9.468). Để đảm bảo chất lượng khảo sát sâu sát nhất đến từng khách thể nghiên cứu, chúng tôi tiến hành khảo sát trên ba nhóm khách thể, bao gồm 240 khách thể thuộc nhóm Ban giám hiệu và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, 435 giáo viên mầm non và 1210 phụ huynh của trẻ mầm non. Tỷ lệ này tương đối phù hợp và có ý nghĩa về mặt thống kê toán học. Số liệu nghiên cứu được tiến hành từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014. Có thể mô tả khái quát kết quả nghiên cứu như sau:

Bảng 1. Mức độ đáp ứng của Giáo dục mầm non TP.HCM về một số nhu cầu trên bình diện chung

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG					Điểm trung bình			
		Cao	Khá cao	Trung bình	Khá thấp	Thấp	CB QL	Giáo viên	Phụ huynh	
1	Loại hình trường	Công lập	9 (3.8)	62 (25.8)	169 (70.4)	0	0	3.33	3.23	2.40
		Bán công	18 (7.5)	80 (33.3)	137 (57.1)	5 (2.1)	0	3.46	3.38	4.00
		Dân lập	35 (14.6)	99 (41.3)	101 (42.1)	5 (2.1)	0	3.68	3.54	4.00
		Tư thục	10 (4.2)	54 (22.5)	100 (41.7)	71 (29.6)	0	2.95	3.30	4.32
		Nhóm trẻ gia đình	55 (22.9)	56 (23.3)	101 (42.1)	10 (4.2)	13 (5.4)	3.48	3.45	4.35

TT	NỘI DUNG		MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG					Điểm trung bình		
			Cao	Khá cao	Trung bình	Khá thấp	Thấp	CB QL	Giáo viên	Phụ huynh
2	Điều kiện về lớp học	Số lượng trẻ mỗi lớp	58 (24.2)	85 (35.4)	97 (40.4)	0	0	3.83	3.75	3.28
		Phòng sinh hoạt chung	32 (13.3)	97 (40.4)	106 (44.2)	5 (2.1)	0	3.65	3.60	3.33
		Phòng học	27 (11.3)	93 (38.8)	115 (47.9)	5 (2.1)	0	3.60	3.65	3.53
		Phòng ngủ	47 (19.6)	88 (36.7)	96 (40.0)	9 (3.8)	0	3.72	3.68	3.54
		Phòng vệ sinh	34 (14.2)	97 (40.4)	104 (43.3)	5 (2.1)	0	3.67	3.00	3.00
		Phòng thể chất, nghệ thuật...	48 (20.0)	89 (37.1)	99 (41.3)	4 (1.7)	0	3.75	3.40	3.35
3	Điều kiện về trường	Diện tích, thiết kế, xây dựng	70 (29.2)	75 (31.3)	95 (39.6)	0	0	3.90	3.00	3.23
		Cây cảnh - hoa viên	57 (23.8)	87 (36.3)	96 (40)	0	0	3.84	3.02	3.54
		Sân chơi	56 (23.3)	79 (32.9)	101 (42.1)	0	0	3.75	3.40	3.30
		Vườn cây dành cho trẻ	50	74 (30.4)	105 (43.8)	5 (2.1)	6	3.65	3.44	3.60
4	Điều kiện về giáo viên	Trình độ	39 (16.3)	91 (37.9)	101 (42.1)	4 (1.7)	5 (2.1)	3.65	4.00	3.89
		Độ tuổi - thâm niên	35 (14.6)	88 (36.7)	113 (47.1)	4 (1.7)	0	3.64	3.57	3.70
		Giới tính	10 (4.2)	110 (45.8)	116 (48.3)	4 (1.7)	0	3.53	3.50	4.00

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG					Điểm trung bình			
		Cao	Khá cao	Trung bình	Khá thấp	Thấp	CB QL	Giáo viên	Phụ huynh	
	Kiến thức chăm sóc và giáo dục trẻ	5 (2.1)	91 (37.9)	125 (52.1)	4 (1.7)	5 (2.1)	3.24	3.68	3.60	
	Kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ	20 (8.3)	96 (40)	120 (50.0)	4 (1.7)	0	3.45	3.70	3.58	
	Đạo đức nghề nghiệp	20 (8.3)	86 (35.8)	130 (34.2)	4 (1.7)	0	3.51	4.52	4.30	
5	Các vấn đề khác	Nội dung giáo dục trẻ	20 (8.3)	91 (37.9)	125 (52.1)	4 (1.7)	0	3.53	3.55	3.00
		Phương pháp giáo dục trẻ	20 (8.3)	73 (30.4)	138 (57.5)	4 (1.7)	5 (2.1)	3.41	3.30	3.00
		Quan hệ giáo viên - trẻ - phụ huynh	25 (10.4)	73 (30.4)	138 (57.5)	4 (1.7)	0	3.50	4.56	4.00

Dựa theo sự đánh giá của cán bộ quản lý mức độ đáp ứng của Giáo dục mầm non TP.HCM về một số nhu cầu trên bình diện chung, kết quả thống kê trên bảng 2.18 cho thấy điểm trung bình (ĐTB) thấp nhất là 2.95 và cao nhất là 3.90 rơi vào mức đáp ứng trung bình và khá. Cụ thể trên từng nhu cầu giáo dục mầm non, có thể thấy như sau:

Về mức độ đáp ứng loại hình trường, trong 5 loại hình trường mầm non được liệt kê, mức độ đáp ứng có ĐTB cao nhất là trường Dân lập với 3.68 (mức đáp ứng khá), tổng hai mức tốt và khá đến 55.9% (14.6% tốt và 41.3% khá). Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, nhất là đối với

bậc học mầm non, ở nhiều quận huyện tại TP.HCM đã khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống trường, lớp mầm non dân lập, tư thục ngày càng nhiều, đáp ứng khá tốt nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ em. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê thì hệ thống trường tư thục chỉ mới đáp ứng với mức độ 4.2% là tốt, 22.5% là khá, ĐTB là 2.95 thấp nhất trong 5 loại hình trường. Việc khuyến khích đầu tư phát triển các trường mầm non dân lập, tư thục là một chủ trương đúng đắn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại các địa phương. Hệ thống các trường này đã góp phần tích cực trong việc huy động mọi trẻ em trong độ

tuổi được đến trường; đồng thời, giải tỏa áp lực cho các trường mầm non công lập. Vì thế, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện, ngành Giáo dục cũng sẽ tăng cường kiểm tra, quản lý, kịp thời hướng dẫn những khó khăn mà các trường gặp phải để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo quyền lợi cho trẻ cũng như tạo niềm tin trong phụ huynh. Như vậy, có thể thấy việc phát triển trường mầm non ngoài công lập hiện nay chưa tiến hành một cách đồng bộ, trường bán công với ĐTB = 3.46, nhóm trẻ gia đình với ĐTB = 3.48 rơi vào mức độ đáp ứng trung bình. Đặc biệt cần lưu ý khi hệ thống trường công lập theo ý kiến từ phụ huynh chỉ đáp ứng ở mức thấp với ĐTB là 2.40, cán bộ quản lý và giáo viên với ĐTB lần lượt là 3.33 và 3.23 rơi vào mức trung bình. Điều này minh chứng rõ về sự kỳ vọng của phụ huynh vào sự phát triển hệ thống trường công lập.

Về điều kiện lớp học, cán bộ quản lý đánh giá ba yếu tố với ĐTB trên 3.70, mức độ đáp ứng khá: số lượng trẻ mỗi lớp (ĐTB = 3.83, 24.2% ở mức độ tốt và 35.4% ở mức độ khá), phòng thể chất – nghệ thuật... (ĐTB = 3.75, 20.0% ở mức độ tốt và 37.1% ở mức độ khá), phòng ngủ (ĐTB = 3.72, 19.6% ở mức độ tốt và 36.7% ở mức độ khá). Giáo viên mầm non cũng đánh giá nội dung “số lượng trẻ mỗi lớp” và “phòng ngủ” với ĐTB cao nhất, lần lượt là 3.75 và 3.68. Phụ huynh cũng đồng ý “phòng ngủ” đáp ứng tốt hơn các nội dung khác với ĐTB là 3.54. Trong nội dung về điều kiện lớp học, không có nội dung nào cán bộ quản lý đánh giá dưới mức độ khá. Đây là một thông tin đáng mừng. Tuy nhiên, dữ kiện từ giáo viên cho thấy hai nội dung “phòng vệ sinh” (ĐTB = 3.00) và “Phòng thể chất, nghệ thuật...” (ĐTB = 3.40) chỉ đáp ứng ở mức trung bình. Về phía phụ huynh có 4/5 nội dung phụ huynh đánh giá rằng chỉ mới đáp ứng ở mức trung bình, trong đó “phòng vệ sinh” (ĐTB = 3.00) và “số lượng trẻ mỗi lớp” (ĐTB =

3.28) là hai vấn đề đáp ứng thấp nhất. Nếu như ở các trường mầm non công lập, trung bình sĩ số mỗi lớp thường khoảng 40 - 45 cháu với 2 cô phụ trách (khối mẫu giáo) hoặc 35 - 40 cháu/lớp và 3 cô phụ trách (khối nhà trẻ) thì ở các trường tư thục, dân lập, đặc biệt là những trường mầm non tư thục chất lượng cao, sĩ số này chỉ ở trong khoảng 10 - 25 cháu/lớp. Điều đó khiến phụ huynh yên tâm hơn hẳn khi gửi con tại đây. Trong khi các trường công lập chỉ bắt đầu nhận trẻ từ 24 tháng, một số trường nhận trẻ từ 18 tháng trở lên (từ năm 2014 có một số trường thí điểm nhận trẻ từ 6 tháng), thì các trường tư thục sẵn sàng nhận trẻ từ 6 tháng, thậm chí 5 tháng tuổi. Đây là những lý do chủ yếu khiến rất nhiều phụ huynh tìm đến các trường mầm non tư thục chất lượng cao khi những yếu tố về phòng học, nhà vệ sinh, phòng ăn và số lượng trẻ mỗi lớp thỏa mãn nhu cầu của họ. Hầu hết các trường tư thục đã nhanh chóng nắm bắt tâm lý của các gia đình có thu nhập cao nên ngoài chương trình học theo quy định, trẻ còn có điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa khá phong phú. Bên cạnh đó, đáp ứng nhu cầu của đối tượng lao động có thu nhập thấp, các nhóm trẻ gia đình cũng “trăm hoa đua nở”, chủ yếu trông các cháu nhiều hơn là dạy và sĩ số trong mỗi nhóm trẻ gia đình thường xuyên vượt quy định, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc trẻ.

Về điều kiện trường học, ĐTB cán bộ quản lý đánh giá tương đối cao hơn các nội dung khác. Cao nhất là nội dung “Diện tích, thiết kế, xây dựng” với ĐTB là 3.90 rơi vào mức độ khá, cụ thể với 29.2% ở mức độ tốt và 31.3% ở mức độ khá (tổng hai mức độ này là 65.5%). Tuy nhiên, giáo viên mầm non và phụ huynh thì đánh giá ở mức trung bình với ĐTB lần lượt là 3.00 và 3.23. Trả lời phỏng vấn, phụ huynh T.L.H cho rằng: “Nếu nhà nước có thể dành nhiều khoảng đất công để xây trường mầm non theo mô hình công viên cây xanh mini thì

điều này rất tốt cho sự phát triển thể chất lẫn tinh thần của trẻ.” Giáo viên N.T.C cho biết: “Tham quan các trường mầm non bên nước ngoài... nghĩ lại thấy thương cho trẻ mầm non của mình. Mong rằng các trường mầm non được đầu tư tốt hơn về diện tích cũng như các chức năng khác một cách hiện đại hơn để trẻ có điều kiện phát triển tốt nhất”. Những yếu tố còn lại, cán bộ quản lý điều đánh giá ở mức khá, cụ thể: “Cây cảnh - hoa viên” (ĐTB = 3.84), “Sân chơi” (ĐTB = 3.75), “Vườn cây dành cho trẻ” (ĐTB = 3.65). Tuy nhiên về phía giáo viên mầm non họ chỉ đánh giá ở mức trung bình, cao nhất là nội dung “Vườn cây cho trẻ” với 3.44 nhưng vẫn chưa đạt mức khá. Về phía phụ huynh, “Vườn cây cho trẻ” và “Cây cảnh – hoa viên” được đánh giá mức đáp ứng là khá với ĐTB lần lượt là 3.60 và 3.54. Tại các trường mầm non không thể thiếu cây xanh, cây bóng mát. Để có được khuôn viên đẹp, trong lành, mát mẻ giúp các em học sinh có một môi trường lành mạnh thì việc trồng cây xanh cho nhà trường là rất quan trọng. Trồng cây xanh trong trường học tạo bầu không khí thoáng mát, môi trường học tập nhẹ nhàng, thân thiện. Tuy nhiên, không phải trường nào cũng có điều kiện về diện tích cũng như tài chính để thực hiện. Phòng vấn ý kiến của phụ huynh L.H.H, vị này cho biết: “Dù trường mầm non con tôi học rất nhỏ, song các cô giáo cũng tận dụng tất cả khoảng trống để tạo góc xanh cho trẻ, sân thượng là một vườn cây nhỏ giúp trẻ học hỏi và khám phá. Trong điều kiện như vậy, tôi đánh giá cao sự cố gắng của nhà trường...”. Từ ý kiến này, có thể nhận thấy sự đồng cảm và chia sẻ của không ít phụ huynh với những điều kiện hạn chế của nhà trường. Phụ huynh L.H.H cho biết thêm: “Cơ sở vật chất là quan trọng nhưng trong điều kiện khó khăn hiện nay thì tương đối được, yếu tố quan trọng nhất vẫn là cái tâm và năng lực của giáo viên...”.

Về điều kiện giáo viên mầm non,

trong sáu nội dung liên quan đến giáo viên mầm non thì có 4/6 nội dung được cán bộ quản lý đánh giá mức độ đáp ứng là khá. Cụ thể, cao nhất là nội dung “trình độ” giáo viên (ĐTB = 3.65, có 16.3% đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu ở mức tốt và 37.9% đánh giá mức khá). Tiếp đến là “độ tuổi - thâm niên” với ĐTB = 3.64, “giới tính” với ĐTB = 3.53, “đạo đức nghề nghiệp” với ĐTB là 3.51. Giáo viên mầm non, cho rằng “đạo đức nghề nghiệp” là yếu tố đáp ứng cao nhất với ĐTB là 4.52, tiếp đến là “trình độ” với ĐTB là 4.00. Những nội dung còn lại đều được giáo viên đánh giá với ĐTB trên 3.51, mức độ đáp ứng là khá. Tuy nhiên, với cán bộ quản lý thì hai nội dung “Kiến thức chăm sóc và giáo dục trẻ” với ĐTB là 3.24 và “Kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ” với ĐTB là 3.24 ở mức độ đáp ứng là trung bình. Kết quả này có thể thấy, cán bộ quản lý đánh giá nghiêm khắc hơn trong kiến thức và kỹ năng của giáo viên. Với hai nội dung này thì giáo viên đánh giá mức độ đáp ứng cao nhất với ĐTB lần lượt là 3.68 và 3.70. Phụ huynh cũng đánh giá hai nội dung này ở mức độ đáp ứng là khá với ĐTB lần lượt là 3.60 và 3.58. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ giáo viên mầm non hiện nay có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng do một số hạn chế trong đào tạo, cộng thêm điều kiện cơ sở vật chất trường lớp nghèo nàn, thiếu tài liệu tham khảo, ít được đi tham quan, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm ngoài trường, ít được bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật kiến thức mới nên năng lực chuyên môn còn hạn chế. Năng lực của nhiều giáo viên vẫn giới hạn và bộc lộ khá rõ ở việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Trong dạy học và tổ chức hoạt động cho trẻ, giáo viên vẫn còn ôm đồm, đưa nhiều nội dung vào trong một hoạt động, chưa chú ý đến đặc điểm lứa tuổi của trẻ, nhiều giáo viên cũng chưa biết sử dụng phương pháp giáo dục phù hợp.

Trong ba vấn đề còn lại, có hai nội

dung: “phương pháp giáo dục trẻ” là có ĐTB 3.41 và “quan hệ giáo viên - trẻ - phụ huynh” có ĐTB là 3.50 rơi vào mức độ đáp ứng trung bình, còn “nội dung giáo dục trẻ” với ĐTB là 3.53 rơi vào mức độ đáp ứng khá. Giáo viên và phụ huynh cũng đồng ý với cán bộ quản lý là phương pháp giáo dục trẻ của giáo viên hiện nay còn hạn chế, chỉ mới đáp ứng ở mức trung bình so với nhu cầu của phụ huynh, ĐTB là 3.00. Phương pháp giáo dục mầm non là yếu tố vô cùng quan trọng trong việc nuôi, dạy, chăm sóc trẻ. Việc giáo dục trẻ mầm non ở “giai đoạn vàng của cuộc đời” đóng vai trò quan trọng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Tuy nhiên, phương pháp giáo dục mầm non truyền thống tại Việt Nam dường như vẫn còn chưa cập nhật các bài học được thiết kế phù hợp với tâm lý, độ tuổi cũng như trang thiết bị phục vụ cho việc học của trẻ như nhiều nước trên thế giới. Điển hình như năm phương pháp tiếp cận giáo dục mầm non nổi bật được áp dụng phổ biến tại những nước phát triển:

- Thuyết trí thông minh đa dạng (Multiple Intelligences) của giáo sư Howard Gardner (Đại học Harvard). Với quan điểm khẳng định mỗi trẻ đều có những khả năng đặc biệt cần phải được phát hiện và bồi dưỡng, Gardner đã phân loại trí thông minh gồm: trí thông minh có giá trị điển hình trong trường học; trí thông minh gắn với nghệ thuật và trí thông minh cá nhân. Trí thông minh cá nhân bao gồm: ngôn ngữ, toán học, âm nhạc, thể chất, hội họa không gian, nội tâm và giao tiếp xã hội, ngoài ra còn trí thông minh về tự nhiên... Lý thuyết này giúp các nhà giáo dục động viên và kích thích mọi nhân tố phát triển trí não của trẻ.

- Phương pháp tiếp cận dự án (Project Approach), được khởi xướng bởi chuyên gia Lilian Katz (Mỹ), tạo cơ hội cho trẻ được theo đuổi, tìm hiểu, khám phá về các vấn đề mà trẻ thực sự hứng thú. Phương pháp này thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu,

tư duy độc lập và quan trọng nhất là nuôi dưỡng lòng say mê học tập ở trẻ .

- Cách tiếp cận lên kế hoạch - làm - đánh giá (Plan - Do - Review) của chương trình High Scope (Mỹ) cho phép trẻ được tự khởi xướng kế hoạch khám phá, thực thi và đánh giá việc thực thi kế hoạch dưới sự dẫn dắt của giáo viên.

- Cách tiếp cận Reggio Emilia xuất phát từ Italy, đang được đánh giá cao và được áp dụng tại những trường mầm non tốt ở nhiều nước trên thế giới bởi khả năng mở rộng cánh cửa cho trí tưởng tượng và sáng tạo của trẻ được bay bổng qua các hoạt động: vẽ, nặn, sáng tác tranh....

- Cách tiếp cận Montessori: đây là mô hình giáo dục đầu đời nổi tiếng trên thế giới, giúp phát triển kỹ năng học tập, kỹ năng sống và 5 giác quan của trẻ qua các bộ đồ chơi học tập có khả năng phát triển giác quan, tri giác và khả năng suy luận, dự đoán cho trẻ. Montessori đề cao việc phát triển tính tự lập cho trẻ và giúp trẻ trở nên kỷ luật một cách tự nguyện. Mỗi phòng Montessori có 115 bộ học cụ, giúp trẻ phát triển 5 mặt: khả năng tri giác, toán, ngôn ngữ, kỹ năng sống và bước đầu tìm hiểu thế giới tự nhiên và văn hóa .

Năm phương pháp kể trên đều đã được áp dụng giảng dạy cho nhiều trẻ ở độ tuổi mầm non trên thế giới và đã cho những kết quả ấn tượng khi trẻ trở nên độc lập, tự tin và năng động hơn hẳn so với trẻ học theo cách truyền thống. Tại Việt Nam, một số trường mầm non cũng đã bắt đầu đưa một số phương pháp trên vào chương trình nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả nhất định.

3. Kết luận

Tóm lại, mức độ đáp ứng của giáo dục mầm non với nhu cầu thực tế hiện nay trên các bình diện chỉ ở mức trung bình khá. Trong đó, các vấn đề cần quan tâm nhiều nhất hiện nay là phát triển thêm hệ thống trường ngoài công lập, hoàn thiện hệ thống trường công lập, chú ý các vấn đề về cơ sở